TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - BẮC NINH** Bản án số: 01/2025/KDTM-ST Ngày: 15/7/2025 *"V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Nguyễn Bỉnh Thái.

Bà Đào Thị Thu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Tân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tham gia phiên toà: Bà Lưu Thị V Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/7/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh dO thương mại thụ lý số: 28/2025/TLST-KDTM ngày 14/4/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST- KDTM ngày 12/6/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST- HPT ngày 30/6/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Thu Nga - Giám đốc Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Tiên Du Bắc Ninh II.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hữu Bằng – Phó giám đốc Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Tiên Du, Bắc Ninh II. (Có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị , sinh năm 1985. HKTT: Thôn R, xã C, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. (Nay là thôn R, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh). (Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1978 và bà Trịnh Thị O, sinh năm 1983. Cùng HKTT: Thôn R, xã C, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. (Nay là thôn R, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh). (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các lời trình bày tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/6/2024 Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam, chi nhánh huyện Tiên Du và bà Nguyễn Thị kí hợp đồng tín dụng số 2605 - LAV- 202400913. Hạn mức cho vay 800.000.000 đồng. Mục đích: Bổ sung vốn buôn bán mỹ phẩm. Lãi suất 6,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Thời hạn duy trì hạn mức 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng cấp tín dụng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Nguyễn Văn V và bà Trịnh Thị O thế chấp tài sản gồm: Thửa đất số 234, tờ bản đồ số 9, diện tích 103,5m^2 tại R, C, Tiên Du, Bắc Ninh, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn V, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2605-LCL- 2024 00586 ký ngày 12/6/2024 và Thửa đất số 364 tờ bản đồ số 39, diện tích 250.1m^2 tại L, X, Tân Yên, Bắc Giang, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn V và bà Trịnh Thị O, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2605 -LCL-02400587 ký ngày 12/6/2024.

Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho bà số tiền 800.000.000 đồng như hợp đồng đã ký kết.

Ngày 14/12/2024, bà vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng do không trả tiền nợ gốc và lãi, khoản vay của bà chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã cử cán bộ đến đôn đốc, làm việc với bà tuy nhiên bà không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

Đến nay bà còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 826.926.027 đồng trong đó tiền gốc là 800.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 10/4/2025 là 26.926.024 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà phải trả cho Ngân hàng số tiền nêu trên. Trường hợp bà không trả nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại toàn bộ 02 thửa đất nêu trên và tài sản gắn liền trên đất để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên toà, đại diện Ngân hàng trình bày ngày 20/6/2025 bà trả cho ngân hàng 50.000.000 đồng tiền gốc và ngày 14/7/2025 bà thanh toán tiếp số tiền 351.500.000 đồng (trong đó tiền lãi là 24.717.808 đồng). Nay xác định bà còn nợ

ngân hàng số nợ gốc là 398.500.000 đồng và lãi là 22.295.490 đồng, trong đó lãi trong hạn là 8.035.691 đồng và lãi quá hạn là 14.259.799 đồng. Do vậy tại phiên toà Ngân hàng yêu cầu Toà án buộc bà thanh toán số tiền gốc lãi còn lại tính đến ngày 15/7/2025 là 420.795.490 đồng. Kể từ ngày 16/7/2025 bà tiếp tục phải thanh toán phí, lãi phạt phát sinh theo lãi suất thỏa thuận quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Về xử lý tài sản bảo đảm, Ngân hàng đồng ý cho ông V bà O rút phần tài sản thế chấp là thửa đất số 234, tờ bản đồ số 9, diện tích 103,5m^2 ở R, C, Tiên Du, Bắc Ninh. Trường hợp kể từ ngày Quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật bà không thanh toán nợ với Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản ông V, bà O thế chấp với Ngân hàng là Thửa đất số 364 tờ bản đồ số 39, diện tích 250.1m^2 ở L, X, Tân Yên, Bắc Giang, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Nguyễn Văn V và bà Trịnh Thị O để thu hồi nợ.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì bà phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Chi phí xem xét thẩm định, Án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định.

Lời trình bày của bị đơn bà Nguyễn Thị : Toà án đã tiến hành gửi giấy triệu tập đến nhà bà Nguyễn Thị , tuy nhiên bà không có nhà, vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, công khai chứng cứ, hoà giải cũng như phiên toà và không trình bày gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Toà án đã tiến hành gửi giấy triệu tập đến nhà ông V, bà O, tuy nhiên ông V không có mặt ở nhà, bà O nhận các quyết định tố tụng và giấy triệu tập nhưng không ký nhận, không có trình bày gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến làm việc theo giấy báo của Toà án, không tham gia tất cả các phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải cũng như xét xử của Toà án.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 phát biểu ý kiến kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; Riêng có bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chưa chấp hành các quy định, vắng mặt trong các buổi làm việc, xét xử của Toà án

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 147, 157, 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 299, 317, 318, 320, 321, 322, 465, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 92, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Điều 99, 100, 103 Luật tổ chức tín dụng năm 2024. Đề nghị HĐXX xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền là 420.795.490 đồng, trong đó số tiền gốc 398.500.000 đồng và lãi là 22.295.490 đồng (lãi trong hạn là 8.035.691 đồng và lãi quá hạn là 14.259.799 đồng) tạm tính đến ngày xét xử. Kể từ ngày 16/7/2025 bà tiếp tục phải chịu lãi đối với số tiền còn lại chưa thanh toán theo lãi suất trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bà không thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền phát mại tài sản ông V bà O đã thế chấp là thửa đất số 364 tờ bản đồ số 39, diện tích 250.1m^2 ở L, X, Tân Yên, Bắc Giang (nay là L, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh) để thu hồi nợ.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam về việc xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 2605-LCL- 2024 00586 ký ngày 12/6/2024 là thửa đất số 234, tờ bản đồ số 9, diện tích 103,5m^2 tại R, C, Tiên Du, Bắc Ninh, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn V.

Bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định và án phí kinh dO thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và Nguyễn Thị . Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có hộ khẩu thường trú tại thôn R, xã C, huyện Tiên Du, (nay là thôn R, xã Đại Đồng) tỉnh Bắc Ninh nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tiên Du (nay là TAND khu vực 8) giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị , người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V, bà Trịnh Thị O đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Khoản 2, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Thực hiện hợp đồng cho vay từng lần ngày 12/6/2024 số 2605 - LAV- 202400913, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị vay số tiền:

800.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm triệu đồng*); Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn buôn bán mỹ phẩm, thời hạn vay: 06 tháng, kể từ ngày ký kết hợp đồng 12/6/2024. Lãi suất vay cũng như phương thức trả lãi, trả nợ gốc được thỏa thuận cụ thể trên hợp đồng và giấy nhận nợ.

Để bảo đảm số tiền vay, ông V, bà O là người liên quan đã làm thủ tục thế chấp tại Ngân hàng bằng hợp đồng thế chấp giá trị quyền sử dụng đất và tài sản thửa đất số 234 tờ bản đồ số 9, diện tích 103,5m^2 ở R, C, Tiên Du, Bắc Ninh (nay là xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh), trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4, tường xây bằng gạch, mái lợp bằng tôn lạnh, nền nhà lát bằng gạch ceramic, mặt trong và ngoài nhà quét vôi ve; 01 sân lát bằng bê tông; 01 mái che, khung bằng sắt hộp, mái lợp bằng tôn thường; 02 cánh cổng bằng sắt hộp và thửa đất số 364 tờ bản đồ số 39, diện tích 250.1m^2 ở L, X, Tân Yên, Bắc Giang (nay là phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh), trên đất không có tài sản gì. Thủ tục thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Xét về giá trị hiệu lực của hợp đồng tín dụng ký kết số 2605 - LAV- 202400913 ngày 12/6/2024 giữa Ngân hàng và bà cũng như hai hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của vợ chồng ông V bà O được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng đều tuân thủ các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng, điều khoản thỏa thuận của hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất khi ký kết đều được công chứng hợp pháp và đăng ký giao dịch đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Dân sự, Luật các tổ chức tín dụng và Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng. Vì vậy các hợp đồng trên là hợp pháp, có giá trị pháp lý và có hiệu lực bắt buộc thực hiện đối với các bên khi tham gia ký kết hợp đồng.

Xét quá trình thực hiện hợp đồng thì thấy Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ, đúng như thỏa thuận về nghĩa vụ của bên cho vay, giao đủ số tiền 800.000.000 đồng cho bên vay. Ngược lại, bên vay là bà không thực hiện đúng cam kết của hợp đồng tín dụng, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, việc Ngân hàng khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Nguyễn Thị là có căn cứ.

Khi đến hạn thanh toán nợ, Ngân hàng đã có văn bản thông báo chuyển nợ lãi thành lãi quá hạn đồng thời nhiều lần đôn đốc và yêu cầu bà thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng bà vẫn không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng. Xác định bà là người có lỗi, vi phạm Điều 7 của Hợp đồng tín dụng. Do vậy, việc Ngân hàng khởi kiện đòi bà phải có nghĩa vụ thanh toán

nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 15/7/2025 là có căn cứ.

Tại phiên toà, Ngân hàng trình bày việc bà Nguyễn Thị đã trả cho ngân hàng 50.000.000 đồng tiền gốc vào ngày 02/6/2025 và ngày 14/7/2025 bà thanh toán tiếp số tiền 351.500.000 đồng, trong đó tiền lãi là 24.717.808 đồng. Xác định bà chỉ còn nợ ngân hàng số nợ gốc là 398.500.000 đồng và lãi là 22.295.490 đồng, trong đó lãi trong hạn là 8.035.691 đồng và lãi quá hạn là 14.259.799 đồng. Do vậy Ngân hàng chỉ yêu cầu Toà án buộc bà thanh toán số tiền gốc lãi còn lại tính đến ngày 15/7/2025 là 420.795.490 đồng. Kể từ ngày 16/7/2025 bà tiếp tục phải thanh toán lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Xét yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự nên HĐXX chấp nhận.

Về lãi suất: Xét thấy bà vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ thành nợ lãi quá hạn và buộc bà phải trả lãi theo Điều 2 của Hợp đồng là phù hợp với quy định về lãi suất và lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng, phù hợp với Khoản 2, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7,8,12 Nghị quyết 01/2019/ NQ HĐTP ngày 11/01/2019 của Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên HĐXX chấp nhận.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 16/7/2025 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi bà thanh toán xong khoản nợ.

Về xử lý tài sản bảo đảm: Đối với tài sản bảo đảm là thửa đất số 234 tờ bản đồ số 9, diện tích 103,5m^2 ở R, C, Tiên Du, Bắc Ninh nay là xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn V, Ngân hàng đã đồng ý giải chấp tài sản bảo đảm này.

Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu Tòa án giải quyết xử lý đối với tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 2605-LCL- 2024 00586 ký ngày 12/6/2024 đối với thửa đất số 234, tờ bản đồ số 9, diện tích 103,5m^2 tại R, C, Tiên Du, Bắc Ninh, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn V.

Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện không trái với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu là không yêu cầu xử lý đối với 01 tài sản nêu trên.

Trường hợp kể từ ngày Quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật bà không thanh toán nợ với Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản ông V, bà O thế chấp với Ngân hàng là thửa đất số 364 tờ bản đồ số 39, diện tích 250.1m^2 ở L, phường Đa Mai, Bắc Giang, đất đã được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Nguyễn Văn V và bà Trịnh Thị O để thu hồi nợ.

[3] Chi phí xem xét thẩm định: Bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định theo quy định. Xác nhận số tiền này Ngân hàng đã nộp, do vậy bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền này.

[4] Về án phí: Bà phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho Nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du nay là Phòng thi hành án khu vực 8 – Bắc Ninh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 147, 157, 217, 244, 226, 227, 228, 260, 262, 264, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 299, 317, 318, 320, 321, 322, 465, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 92, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Điều 99, 100, 103 Luật tổ chức tín dụng năm 2024.

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc bà Nguyễn Thị có nghĩa vụ trả cho Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Tiên Du Bắc Ninh II tổng số tiền 420.795.490 đồng, trong đó nợ gốc là: 398.500.000 đồng, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 15/7/2025 là 22.295.490 đồng.

Nếu bà không thực hiện nghĩa vụ thanh toán công nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, bán tài sản đã thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 364 tờ bản đồ số 39, diện tích 250.1m^2 ở L, X, Tân Yên, Bắc Giang (nay là L, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh), đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn V và bà Trịnh Thị O để thu hồi nợ.

Kể từ ngày 16/7/2025, bà Nguyễn Thị tiếp tục chịu khoản tiền lãi, lãi quá hạn đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất theo hợp đồng

tín dụng số 2605-LAV-202400913 ngày 12/6/2024 giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị tương ứng với số tiền chưa thi hành án.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam về việc xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 2605-LCL- 2024 00586 ký ngày 12/6/2024 là thửa đất số 234, tờ bản đồ số 9, diện tích 103,5m^2 tại R, C, Tiên Du, Bắc Ninh (nay là xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh), đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn V.

Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Bà Nguyễn Thị phải chịu và có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tài sản.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị phải chịu 20.381.820 đồng tiền án phí kinh dO thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả nguyên đơn 18.404.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002787 ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du (Nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Bắc Ninh).

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 8;
- Phòng THADS khu vực 8;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Lan Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tấn **Đào Thị Thu** **Nguyễn Thị Lan Hương**

=